

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC –
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
BINH DINH PHARMACEUTICAL
AND MEDICAL EQUIPMENT JSC
(BIDIPHAR)**

Số/No.: 114/BC-DBD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Gia Lai, ngày 24 tháng 07 năm 2026
Gia Lai, July 24, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng/6 months)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
To: - *The State Securities Commission;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

Tên công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

Name of company:

BINH DINH PHARMACEUTICAL AND MEDICAL EQUIPMENT JSC (BIDIPHAR)

Địa chỉ trụ sở chính: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai

Address of headoffice: 498 Nguyen Thai Hoc Street, Quy Nhon Nam Ward, Gia Lai Province.

Điện thoại/Telephone: 056.3846500

Fax: 056.384846

Email: info@bidiphar.com

Vốn điều lệ: 945.293.470.000 đồng (Chín trăm bốn mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Charter capital: 945.293.470.000 Vietnam dong (Nine hundred and forty-five billion, two hundred and ninety-three million, four hundred and seventy thousand Vietnam dong).

Mã chứng khoán/Stock symbol: DBD

Mô hình quản trị công ty/Governance model:

- Đại hội đồng cổ đông/General Meeting of Shareholders
- Hội đồng quản trị/Board of Directors
- Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị/Audit Committee under the Board of Directors
- Tổng Giám đốc/General Director

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

The implementation of internal audit: Implemented



I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ACTIVITIES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức ngày 25/04/2026 và thông qua Nghị quyết như sau:

The 2026 Annual General Meeting of Shareholders was held on April 25, 2026 and passed the following Resolution:

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	62/NQ-ĐHĐCĐ2026	25/04/2026	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Resolution of 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTOR

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Information about the members of the Board of Directors

Stt No.	Thành viên HĐQT Board of Directors' members	Chức vụ/Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành,...) (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors,...)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member/independent member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Tạ Nam Bình	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT độc lập <i>Chairman of the Board of Directors Independent Member of the Board of Directors</i>	27/04/2024	N/A
2	Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of the Board of Directors</i>	27/04/2024	N/A
3	Phạm Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc <i>Member of the Board of Directors General Director</i>	27/04/2024	N/A
4	Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc <i>Member of the Board of Directors Deputy General Director</i>	27/04/2024	N/A
5	Nguyễn Tiến Hải	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive member of the Board of Directors</i>	27/04/2024	N/A
6	Phan Tấn Thư	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive member of the Board of Directors</i>	27/04/2024	N/A
7	Trương Thanh Liêm	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive member of the Board of Directors</i>	27/04/2024	N/A

2. Các cuộc họp HĐQT

Meetings of the Board of Directors

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Tạ Nam Bình	2/2	100%	N/A
2	Nguyễn Thị Minh Giang	2/2	100%	N/A
3	Phạm Thị Thanh Hương	2/2	100%	N/A
4	Nguyễn Ngọc Dũng	2/2	100%	N/A
5	Nguyễn Tiến Hải	2/2	100%	N/A
6	Phan Tấn Thư	2/2	100%	N/A
7	Trương Thanh Liêm	2/2	100%	N/A

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Supervising the Executive Board by the Board of Directors

Hoạt động giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc gồm:

The Board of Directors' supervision and support activities for the Executive Board include:

- Theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị;
Monitoring the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders; Resolutions and Decisions of the Board of Directors;
- Đánh giá và góp ý các hoạt động trong công tác điều hành về các mặt: đầu tư, tài chính, thị trường, bán hàng, nguồn nhân lực, sản xuất, chất lượng.
Evaluating and giving opinions on operations in the following aspects: investment, finance, market, sales, human resources, production, quality.

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Activities of the Subcommittees under the Board of Directors

4.1. Tiểu ban Chiến lược

Subcommittee on Strategy

Được thành lập theo Quyết định số 1066/QĐ-HĐQT ngày 27/06/2024, Tiểu ban Chiến lược có các chức năng và nhiệm vụ sau:

Established under Decision No. 1066/QĐ-HĐQT dated June 27, 2024, the Subcommittee on Strategy has the following functions and responsibilities:

Chức năng/Functions: Xây dựng và giám sát việc thực hiện các Chiến lược ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty/Develop and monitor the implementation of the Company's short-term, medium-term and long-term strategies.

Nhiệm vụ/Responsibilities:

- Chủ trì xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các chiến lược về nhân sự, tiền lương; số hóa; chuẩn hóa hệ thống quản trị; phát triển thị trường,...

Take charge of developing the Company's short-term, medium-term and long-term development strategies, including but not limited to strategies on human resources, salaries; digitalization; standardization of management systems; market development, etc.

- Tổ chức rà soát định kỳ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch hành động trong Chiến lược và điều chỉnh nếu cần thiết.

Periodically review the objectives, tasks, and action plans in the Strategy and make adjustments if necessary.

- Giám sát việc thực hiện mục tiêu cấp chiến lược của Công ty.

Monitor the implementation of the Company's strategic goals.

4.2. Tiểu ban quan hệ nhà đầu tư (IR)

Subcommittee on Investor Relations:

Được thành lập theo Quyết định số 1067/QĐ-HĐQT ngày 27/06/2024, Tiểu ban quan hệ nhà đầu tư có các chức năng và nhiệm vụ sau:

Established under Decision No. 1067/QĐ-HĐQT dated June 27, 2024, the Subcommittee on Investor Relations has the following functions and responsibilities:

Chức năng/Functions:

Quan hệ nhà đầu tư mục tiêu để cổ đông, nhà đầu tư tương lai và các bên có liên quan như công ty chứng khoán, phương tiện thông tin, chuyên gia, nhà phân tích hiểu đúng, chính xác giá trị của công ty, bao gồm cả lợi ích hiện tại và tiềm năng của công ty, giúp thuận lợi hơn trong huy động vốn cũng như gia tăng tính thanh khoản của cổ phần Công ty.

Investor relations aims to help shareholders, future investors and related parties such as securities companies, media, experts, analysts understand correctly and accurately the value of Bidiphar, including the current and potential benefits of the company, helping Bidiphar more convenient to mobilize capital and increasing the liquidity of the Bidiphar's stock.

Nhiệm vụ/Responsibilities:

- Thay đổi nhận thức của các nhà đầu tư và các bên liên quan về giá trị hiện tại, tiềm năng phát triển của Công ty.

Change the perception of investors and stakeholders about the current value and development potential of the Company.

- Tăng mức khuyến nghị từ nhà phân tích, tăng sự đa dạng về cơ cấu cổ đông.

Increase analyst recommendations, increase shareholder structure diversity.

- Giảm mức biến động tiêu cực giá cổ phiếu.

Reduce negative stock price volatility.

- Quản lý các nhà đầu tư hiện có.

Manage existing investors.

- Hỗ trợ cung cấp thông tin một cách nhất quán, chính xác, phù hợp, dễ hiểu, hấp dẫn và đúng nhu cầu mong muốn đến nhà đầu tư các đối tượng khác nhau.

Support providing information in a consistent, accurate, appropriate, easy-to-understand, attractive and desired manner to different investors.

- Kiểm soát được thông tin truyền tải không chỉ trong nội bộ công ty mà còn ra bên ngoài.

Control information transmission inside and outside the Company.

- Tổ chức các cuộc hội thảo để Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc dành thời gian đối thoại, chia sẻ thông tin về tình hình hoạt động của công ty trực tiếp với các cổ đông, nhà đầu tư tiềm năng, ngoài hỏi đáp trong các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

Organize seminars for the Board of Directors and the Executive Board to have conversation and share information about the Company's operations directly with shareholders and potential investors beside the meetings of the General Meeting of Shareholders.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Resolutions/Decisions of the Board of Directors

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
1	02/QĐ-HĐQT	05/01/2026	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tháp giải nhiệt và đường ống cấp thoát nước thiết bị nhà xưởng TTVT Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Cooling Tower and Equipment Water Supply and Drainage Piping Package of the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project</i>
2	04/BC-DBD	20/01/2026	Báo cáo tình hình quản trị Công ty (năm 2025) <i>Report on Corporate Governance in 2025</i>
3	06/QĐ-HĐQT	20/01/2026	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm Hệ thống thẩm định nhiệt độ, áp suất thuốc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Procurement Package of the Temperature and Pressure Validation System under the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project</i>
4	09/QĐ-HĐQT	02/02/2026	Quyết định về việc phê duyệt báo cáo hoạt động KTNB năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 <i>Decision on the Approval of the 2025 Internal Audit Activity Report and the 2026 Internal Audit Plan</i>
5	12/QĐ-HĐQT	02/02/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu XD01 - Tổng thầu xây dựng Tòa nhà văn phòng Bidiphar <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for Package XD01 – General Construction Contractor for the Bidiphar Office Building</i>
6	13/QĐ-HĐQT	02/02/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công trần thạch cao, hoàn thiện sơn nước các khu đóng trần và khu không đóng trần tầng 1, tầng 3 nhà QA-QC-R&D và Nhà xưởng Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Gypsum Ceiling Installation and Painting Finishing Package for the QA-QC-R&D Building and Production Workshop under the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project.</i>
7	15/QĐ-HĐQT	04/02/2026	Quyết định phê duyệt Báo cáo hoạt động quan hệ nhà đầu tư 6 tháng cuối năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 <i>Decision on the Approval of the Investor Relations Activity Report for the Second Half of 2025 and the 2026 Investor Relations Plan</i>
8	17/QĐ-HĐQT	04/02/2026	Quyết định phê duyệt Báo cáo hoạt động của Tiểu ban chiến lược năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 <i>Decision Approving the 2025 Strategy Committee Activity Report and the 2026 Strategy Committee Work Plan.</i>
9	19/NQ-HĐQT	12/02/2026	Nghị quyết HĐQT định kỳ Quý 1/2026 <i>Board of Directors' Quarterly Resolution for the First Quarter of 2026</i>
10	21/NQ-HĐQT	24/02/2026	Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 <i>Resolution on the Record Date for Attendance at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
11	26/QĐ-HĐQT	26/02/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm máy tạo hạt và DOP thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Procurement Package of a Granulator and DOP Equipment under the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project</i>
12	28/QĐ-HĐQT	05/03/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm máy sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) đầu dò UV-Vis (UV-Vis detector) phòng QC CN Nhơn Hội thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Procurement Package of a High-Performance Liquid Chromatography (HPLC) System with UV-Vis Detector for the QC Laboratory of the Nhơn Hoi Branch under the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project</i>
13	30/QĐ-HĐQT	11/03/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu nội thất - Dụng cụ nhà xưởng (bàn, ghế, tủ, xe đẩy, kệ,...) thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Procurement Package of Workshop Furniture and Equipment (Tables, Chairs, Cabinets, Trolleys, Racks, etc.) under the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project</i>
14	30b/NQ-HĐQT	11/03/2026	Nghị quyết v/v vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bình Định <i>Board of Directors' Resolution on Loan Financing and the Use of Assets as Collateral for the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project at Agribank – Binh Dinh Branch</i>
15	32/QĐ-HĐQT	13/03/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu NL02 - Thiết kế, cung cấp lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái - Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for Package NL02 – Design, Supply and Installation of the Rooftop Solar Power System under the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project</i>
16	34/QĐ-HĐQT	18/03/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu nội thất văn phòng, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Office Furniture, Equipment and Supporting Tools Procurement Package under the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project</i>
17	37/BB-HĐQT	20/03/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn giám sát đối với công tác thi công xây dựng và lắp đặt hệ thống thiết bị, hệ thống PCCC Tòa nhà văn phòng Bidiphar - 34 Ngô Mỹ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Supervision Consultancy Package for Construction and Installation Works, Including Equipment Systems and Fire Protection and Fighting Systems, at the Bidiphar Office Building – 34 Ngo My</i>
18	49/NQ-HĐQT	01/04/2026	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 <i>Board of Directors' Resolution Approving the Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>
19	51/QĐ-HĐQT	06/04/2026	Quyết định về việc cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư TTY Biopharm <i>Decision Regarding the Provision of Information to TTY Biopharm</i>
20	53/QĐ-HĐQT	08/04/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm máy dập viên quay tròn phân xưởng viên <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Procurement Package of a Rotary Tablet Press for the Tablet Manufacturing Workshop</i>
21	62/NQ-ĐHĐCĐ2026	25/04/2026	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 <i>Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
22	63/NQ-HĐQT	28/04/2026	Nghị quyết HĐQT định kỳ Quý 2/2026 <i>Board of Directors' Quarterly Resolution for the Second Quarter of 2026</i>
23	64/QĐ-HĐQT	28/04/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ tư vấn, triển khai nâng cấp, mở rộng hệ thống SAP ERP trên phiên bản mới SAP S/4HANA Private Cloud. <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Consultancy and Implementation Services Package for Upgrading and Expanding the SAP ERP System to SAP S/4HANA Private Cloud</i>
24	68/QĐ-HĐQT	04/05/2026	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu TV02 - Tư vấn thiết kế CN Bidiphar Hồ Chí Minh <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for Package TV02 – Design Consultancy Package for Bidiphar Ho Chi Minh Branch</i>
25	69/QĐ-HĐQT	04/05/2026	Quyết định về việc phân phối quỹ thù lao HĐQT năm 2025 <i>Decision on the Distribution of the 2025 Board of Directors' Remuneration Fund</i>
26	70/QĐ-HĐQT	04/05/2026	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Hệ thống đóng gói tự động - Track&Trace <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Automatic Packaging and Track & Trace System Package</i>
27	72/QĐ-HĐQT	08/05/2026	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp, lắp đặt cáp điện phát sinh thuộc Dự án Nhà máy sản xuất Thuốc Vô Trùng Thể Tích Nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Supply and Installation of Additional Electrical Cables Package under the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project</i>
28	74/NQ-HĐQT	08/05/2026	Nghị quyết HĐQT về việc vay vốn, bảo lãnh, mở LC, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Định, Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bình Định, Ngân hàng ACB – Chi nhánh Bình Định, Ngân hàng Công Thương – Chi nhánh KCN Phú tài, Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Bình Định <i>Board of Directors' Resolution on Borrowing, Issuance of Guarantees, Opening Letters of Credit (L/Cs), and the Use of Assets as Security at Vietcombank – Binh Dinh Branch, BIDV – Binh Dinh Branch, ACB – Binh Dinh Branch, VietinBank – Phu Tai Industrial Park Branch, and Agribank – Binh Dinh Branch</i>
29	76/QĐ-HĐQT	18/05/2026	Quyết định về việc bổ sung kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2026 đối với thiết bị HPLC phục vụ công tác kiểm nghiệm nghiên cứu phát triển <i>Decision on the Supplementation of the 2026 Investment and Procurement Plan for an HPLC System Serving Quality Control Testing and Research & Development Activities</i>
30	78/QĐ-HĐQT	18/05/2026	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Máy đo độ hòa tan 14 cốc của Phòng kiểm nghiệm (NTH) <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Procurement Package of a 14-Position Dissolution Tester for the Quality Control Laboratory (NTH)</i>
31	81/NQ-HĐQT	25/05/2026	Nghị quyết v/v phê duyệt tổng mức đầu tư Dự án, điều chỉnh vốn vay, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm để thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam – Chi nhánh Bình Định <i>Board of Directors' Resolution on the Approval of the Total Project Investment, Adjustment of Loan Facilities, and the Use of Assets as Security for the Investment Project of the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant at the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development – Binh Dinh Branch</i>
32	83/QĐ-HĐQT	01/06/2026	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu lắp đặt kệ kho Dự án nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for Package WH01 – Supply and Installation of Warehouse Racks under the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
33	87/QĐ-HĐQT	06/06/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu máy kiểm tra rò rỉ găng tay <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Procurement Package of a Glove Integrity Testing System</i>
34	88/QĐ-HĐQT	06/06/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu máy đếm tiểu phân không khí <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Procurement Package of an Airborne Particle Counter</i>
35	89/QĐ-HĐQT	06/06/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu máy kiểm tra toàn vẹn màng lọc <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Procurement Package of a Filter Integrity Tester</i>
36	91/QĐ-HĐQT	08/06/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dây chuyền đóng gói cấp 2 – CNSH <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Secondary Packaging Line Package – Biotechnology Division</i>
37	93/QĐ-HĐQT	08/06/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công lắp đặt hệ thống khí quy trình tại phòng thí nghiệm trung tâm dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Package for the Installation of Process Gas Systems at the Central Laboratory under the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project</i>
38	95/QĐ-HĐQT	08/06/2026	Quyết định về việc điều chỉnh dự án "Tòa nhà văn phòng Bidiphar" tại 34 Ngõ Mây, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai <i>Decision on the Adjustment of the "Bidiphar Office Building" Project at 34 Ngo May Street, Quy Nhon Nam Ward, Gia Lai Province</i>
39	97/QĐ-HĐQT	10/06/2026	Quyết định về việc sử dụng dịch vụ pháp lý của Công ty Luật TNHH ALB&PARTNER để thu hồi công nợ từ Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Kỹ thuật Đông Nam <i>Decision on Retaining ALB & Partners Law Firm LLC to Recover Outstanding Debts from Southeast Technical Development Investment Co., Ltd.</i>
40	99/QĐ-HĐQT	12/06/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ cải tạo mạng LAN, WIFI tại văn phòng Bidiphar <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the LAN and Wi-Fi Network Upgrade Services Package at the Bidiphar Office</i>
41	100/NQ-HĐQT	22/06/2026	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 <i>Board of Directors' Resolution on the Appointment of the Independent Auditor for the 2026 Financial Statements</i>
42	104/QĐ-HĐQT	22/06/2026	Quyết định điều chỉnh kết quả lựa chọn nhà cung cấp mua sắm hệ thống đóng gói Nhà máy Thuốc ung thư - Chi nhánh Nhơn Hội <i>Decision on the Adjustment of the Supplier Selection Results for the Procurement of the Packaging System for the Oncology Pharmaceutical Manufacturing Plant – Nhon Hoi Branch</i>
43	106/QĐ-HĐQT	22/06/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị đo lường và hỗ trợ sản xuất nhà xưởng, hạng mục máy xông oxy già thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the Procurement Package of Production Measurement and Support Equipment (Hydrogen Peroxide Vapor Generator) under the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project</i>
44	108/QĐ-HĐQT	29/06/2026	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Hệ thống xử lý nước thải (Gói XL10)" thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision Approving the Contractor Selection Results for the "Wastewater Treatment System (Package XL10)" under the Small-Volume Sterile Pharmaceutical Manufacturing Plant Project.</i>

III. ỦY BAN KIỂM TOÁN AUDIT COMMITTEE

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán

Information about members of Audit Committee

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban kiểm toán <i>The date becoming to be the member of Audit Committee</i>	Ngày không còn là thành viên Ủy ban kiểm toán <i>The date ceasing to be the member of Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Nguyễn Thị Minh Giang	Chủ tịch <i>Chairperson</i>	27/04/2024	N/A	Kỹ sư CNTT, Thạc sĩ Tài chính <i>IT Engineer, Master of Finance</i>
2	Phan Tấn Thu	Thành viên <i>Member</i>	27/04/2024	N/A	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

Meetings of Audit Committee

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Thị Minh Giang	2/2	100%	100%	N/A
2	Phan Tấn Thu	2/2	100%	100%	N/A

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Supervising Board of Directors, Executive Board and shareholders by Audit Committee:

- Ủy ban kiểm toán đã giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ủy ban kiểm toán đã chỉ đạo tổ chức, kiểm tra và giám sát tốt công tác Kiểm toán nội bộ.

The Audit Committee has supervised the Board of Directors and the Executive Board in accordance with the functions, tasks and authority prescribed by law and the Charter. The Audit Committee has organised, inspected and supervised the Internal Audit work.

- Trong quá trình hoạt động, Ủy ban kiểm toán đã có báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét và giải quyết kịp thời những tồn tại, vướng mắc trong quản lý và tổ chức sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

During the operation, the Audit Committee has sent written reports to the Board of Directors and the Executive Board to review and promptly resolve any existing problems and difficulties in management and production organization in order to improve business performance.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

The coordination among the Audit Committee, the Executive Board, Board of Directors and other managers

- Ủy ban kiểm toán được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;

The Audit Committee is facilitated by the Board of Directors and the Executive Board to provide full information on the Company's production and business activities and financial situation;

- Ủy ban kiểm toán, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm toán các đơn vị trực thuộc.

The Audit Committee, the Board of Directors and the Executive Board closely coordinate to promptly resolve problems during the audit of affiliated units.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không

Other activities of the Audit Committee (if any): No

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

EXECUTIVE BOARD

Stt No.	Thành viên Ban điều hành <i>Member of the Executive Board</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment/ dismissal of members of the Executive Board</i>
1	Phạm Thị Thanh Hương	10/07/1965	Thạc sỹ Dược <i>Master of Pharmacy</i>	Bổ nhiệm lần đầu: 20/04/2019 Chưa miễn nhiệm <i>First appointment: 20/04/2019 Not dismissed</i>
2	Nguyễn Ngọc Dũng	12/08/1969	Dược sỹ chuyên khoa I <i>Master of Pharmacy</i>	Bổ nhiệm lần đầu: 01/10/2019 Chưa miễn nhiệm <i>First appointment: 01/10/2019 Not dismissed</i>
3	Bành Thị Ngọc Quỳnh	16/09/1969	Thạc sỹ Dược <i>Master of Pharmacy</i>	Bổ nhiệm lần đầu: 01/01/2022 Chưa miễn nhiệm <i>First appointment: 01/01/2022 Not dismissed</i>
4	Đỗ Huy Phương	11/07/1982	Đại học Kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	Bổ nhiệm ngày 31/08/2022 Chưa miễn nhiệm <i>Appointment: 31/08/2022 Not dismissed</i>

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG
CHIEF ACCOUNTANT

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm <i>Date of appointment/dismissal</i>
Đỗ Huy Phương	11/07/1982	Đại học Kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	Bổ nhiệm ngày 31/08/2022 Chưa miễn nhiệm <i>Appointment: 31/08/2022</i> <i>Not dismissed</i>

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
TRAINING COURSES ON CORPORATE GOVERNANCE

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:
Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Stt <i>No.</i>	Tên khóa học <i>Course Name</i>	Đơn vị tổ chức <i>Organizer</i>	Người tham gia <i>Participants</i>
1	Quản trị Công ty <i>Corporate Governance</i>	Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. <i>Center for Scientific Research and Securities Training, State Securities Commission</i>	Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty <i>Company Secretary/ Corporate Governance Officer</i>

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE PUBLIC COMPANY AND TRANSACTIONS OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

- Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 01.
The list of affiliated persons of the Company: Appendix 01
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 04
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Appendix 04
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không
Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: No
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
Transactions between the Company and other objects
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

Transactions between the Company and the company that its members of Executive Board, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): No

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): No

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: No

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

SHARE TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02

The list of internal persons and their affiliated persons: Appendix 02

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Phụ lục 03

Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: Appendix 03.

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: KHÔNG

OTHER SIGNIFICANT ISSUES: NO

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký Công ty

Recipients:

- As above;
- Stored Company Secretary Office.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) *Thanh*

(Sign, full name and seal)



TẠ NAM BÌNH

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
APPENDIX 01: THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

(Đính kèm theo Báo cáo quản trị số 114/BC-DBD ngày 24/07/2026)
 (Attached with Report on Corporate Governance No.114/BC-DBD on 24/07/2026)

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với Công ty Relations hip with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	DBD	Tạ Nam Bình	N/A	Chủ tịch HĐQT/Thành viên độc lập HĐQT Chairman of the Board of Directors/ Independent member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2	DBD	Nguyễn Thị Minh Giang	N/A	Thành viên độc lập HĐQT Independent member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3	DBD	Phạm Thị Thanh Hương	N/A	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Members of the Board of Directors/ General Director	Người nội bộ Internal person	Căn cước ID Card					844.292	0,90%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với Công ty Relations hip with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
4	DBD	Nguyễn Ngọc Dũng	N/A	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc Members of the Board of Directors/ Vice General Director	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					283.376	0,30%	27/04/2024	-	-	N/A
5	DBD	Nguyễn Tiến Hải	N/A	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
6	DBD	Phan Tân Thư	N/A	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					975	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
7	DBD	Trương Thanh Liêm	021C0993 31	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					8	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
8	DBD	Bành Thị Ngọc Quỳnh	N/A	Phó Tổng Giám đốc Vice General Director	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					72.278	0,08%	01/01/2022	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với Công ty Relations hip with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
9	DBD	Đỗ Huy Phương	N/A	Kế toán trưởng Chief Accountant	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					23.700	0,03%	01/09/2022	-	-	N/A
10	DBD	Trần Mỹ Thanh Thảo	N/A	Thư ký Công ty/ Người phụ trách quản trị Công ty Company Secretary/ Corporate Governance Officer	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					23.300	0,02%	22/05/2024	-	-	N/A
11	DBD	Quỹ đầu tư phát triển Bình Định Bình Dinh Development Investment Fund	N/A	N/A	Cổ đông lớn Major shareholder	Quyết định thành lập Decision on Establishment					12.485.606	13,21%	26/02/2014	-	-	N/A
12	DBD	KWE BETEILIGUNGE N AG	N/A	N/A	Cổ đông lớn Major shareholder	N/A					10.542.550	11,16%	06/12/2024	-	-	N/A
13	DBD	Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar Bidiphar Trading Co.,LTD	N/A	N/A	Công ty con Subsidiary Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	22/02/2019	-	-	N/A
14	DBD	Công ty TNHH MTV Dược liệu hữu cơ Bidiphar Bidiphar Organic Medicine Co.,LTD	N/A	N/A	Công ty con Subsidiary Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	19/08/2022	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với Công ty Relations hip with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan quán đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc khôn g có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
15	DBD	Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định Trade Union of Binh Dinh Pharmaceutical and Medical Equipment JSC	N/A	N/A	Tổ chức chính trị - xã hội của Bidiphar The Political- Social Organizati on of Bidiphar	Quyết định thành lập Decision on Establishm ent					877.087	0,93%	03/08/2017	-	-	N/A

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
APPENDIX 02: THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

(Đính kèm theo Báo cáo quản trị số 114/BC-DBD ngày 24/07/2026)
 (Attached with Report on Corporate Governance No.114/BC-DBD on 24/07/2026)



Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	DBD	TẠ NAM BÌNH	N/A	Chủ tịch HĐQT/Thành viên độc lập HĐQT Chairman of the Board of Directors/ Independent member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,01	DBD	Nguyễn Thị Minh Thư	N/A	Không No	Vợ Wife	CCCD ID Card					926.250	0,98%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1,02	DBD	Tạ Nam Khánh	N/A	Không No	Con trai Son	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,03	DBD	Tạ Nguyễn Minh Anh	N/A	Không No	Con gái Daughter	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ Underage
1,04	DBD	Nguyễn Thị Xuân Hồng	N/A	Không No	Mẹ Mother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,05	DBD	Tạ Hồng Trang	N/A	Không No	Em gái Sister	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,06	DBD	Trần Vĩnh Phát	N/A	Không No	Em rể Brother in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1,07	DBD	Nguyễn Văn Qui	N/A	Không No	Cha vợ Father in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,08	DBD	Phạm Thị Hai	N/A	Không No	Mẹ vợ Mother in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,09	DBD	Công ty cổ phần Đầu Tư Sài Gòn Giá Trị Saigon Value Invest Corporation	N/A	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,10	DBD	Công ty cổ phần Tân Sơn Tan Son JSC.	N/A	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,11	DBD	Công ty TNHH MTV Bệnh viện Phụ sản Mê Kông Mekong Hospital Co., Ltd	N/A	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the Board of Directors	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2	DBD	NGUYỄN THỊ MINH GIANG	021C018303	Thành viên độc lập HĐQT Independent member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,01	DBD	Nguyễn Xuân Thụy	N/A	Không No	Bố Father	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,02	DBD	Nguyễn Thị Nghĩa	N/A	Không No	Mẹ Mother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,03	DBD	Nguyễn Thị Minh Thủy	006C993998	Không No	Chị ruột Sister	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,04	DBD	Phạm Huy Thành	006C060942	Không No	Anh rể Brother in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2,05	DBD	Nguyễn Xuân Tùng	003C04 8436	Không No	Em ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,06	DBD	Cao Thị Ngọc Ánh	N/A	Không No	Em dâu Sister in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,07	DBD	Công ty cổ phần TIM Việt Nam TIM VIETNAM JSC	N/A	Sáng lập Founder	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,08	DBD	Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh BINH MINH PLASTICS JOINT STOCK COMPANY	N/A	Thành viên độc lập HĐQT Independent members of the Board of Directors	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3	DBD	PHẠM THỊ THANH HƯƠNG	N/A	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Members of the Board of Directors/ General Director	Người nội bộ Internal person	Căn cước ID Card					844.292	0,89%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3,01	DBD	Phạm Ngọc Hoàng	N/A	Không No	Anh ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,02	DBD	Phạm Thị Thu Dung	N/A	Không No	Chị dâu Sister in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,03	DBD	Phạm Ngọc Hường	N/A	Không No	Anh ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,04	DBD	Lê Thị Phương	N/A	Không No	Chị dâu Sister in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,05	DBD	Phạm Ngọc Huyền	N/A	Không No	Em ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3,06	DBD	Phan Thị Thu Phong	N/A	Không No	Em dâu Sister in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,07	DBD	Phạm Ngọc Hùng	N/A	Không No	Em ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,08	DBD	Trịnh Thị Oanh	N/A	Không No	Em dâu Sister in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,09	DBD	Nguyễn Quý Hà	N/A	Không No	Chồng Husband	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,10	DBD	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	N/A	Không No	Con gái Daughter	CCCD ID Card					54.335	0,06%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3,11	DBD	Lương Phi Hùng	N/A	Không No	Con rể Son in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,12	DBD	Nguyễn Phạm Hoàng Long	7250706 ; 1040067	Không No	Con trai Son	CCCD ID Card					63.980	0,07%	27/04/2024	-	-	N/A
3,13	DBD	Công ty TNHH MTV Dược liệu hữu cơ Bidiphar Bidiphar Organic Medicine Co.,LTD	N/A	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Members	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,14	DBD	Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar Bidiphar Trading Co.,LTD	N/A	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Members	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4	DBD	NGUYỄN NGỌC DŨNG	N/A	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc Members of the Board of Directors/ Vice General Director	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					283.376	0,30%	27/04/2024	-	-	N/A
4,01	DBD	Nguyễn Thị Phương	N/A	Không No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4,02	DBD	Nguyễn Thị Thành	N/A	Không No	Mẹ ruột Mother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4,03	DBD	Nguyễn Thanh Hào	N/A	Không No	Con trai Son	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4,04	DBD	Nguyễn Ngọc Hiệp	N/A	Không No	Con gái Daughter	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4,05	DBD	Nguyễn Vũ Hùng	N/A	Không No	Em trai Brother	CCCD ID Card					26.516	0,03%	27/04/2024	-	-	N/A
4,06	DBD	Giang Thị Huyền	N/A	Không No	Em dâu Sister in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4,07	DBD	Nguyễn Thúy Hiền	N/A	Không No	Em gái Sister	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4,08	DBD	Trần Viết Toàn	N/A	Không No	Em rể Brother in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4,09	DBD	Công ty TNHH MTV Dược liệu hữu cơ Bidiphar Bidiphar Organic Medicine Co.,LTD	N/A	Thành viên HĐQT Member of the Board of Members	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4,10	DBD	Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar Bidiphar Trading Co.,LTD	N/A	Thành viên HĐQT Member of the Board of Members	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	24/08/2024	-	-	N/A
5	DBD	Nguyễn Tiến Hải	N/A	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,01	DBD	Vũ Thị Đinh	N/A	Không No	Mẹ Mother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Lớn tuổi Overage
5,02	DBD	Trịnh Thị Xuân	N/A	Không No	Vợ Wife	CCCD ID Card					409.823	0,43%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securiti es trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5,03	DBD	Nguyễn Thị Xuân Mai	N/A	Không No	Con gái Daughter	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,04	DBD	Nguyễn Tuấn Hưng	N/A	Không No	Con trai Son	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,05	DBD	Nguyễn Sinh Hoàng	N/A	Không No	Con trai Son	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,06	DBD	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	N/A	Không No	Con gái Daughter	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ Underage
5,07	DBD	Eduardo Amadeus Molon Batista	N/A	Không No	Con rể Son in law	Passport					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5,08	DBD	Nguyễn Thị Thủy	057C20 1789	Không No	Chị ruột Sister	CCCD ID Card					2.881.76 2	3,05%	27/04/2024	-	-	N/A
5,09	DBD	Nguyễn Chí Dũng	N/A	Không No	Anh ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,10	DBD	Nguyễn Thủy Hoa	N/A	Không No	Chị dâu Sister in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,11	DBD	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Kim Tin Kim Tin Investment And Development Corporation	N/A	Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc Chairman of the Board of Directors/General Director	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,12	DBD	Công ty Cổ phần Du lịch Bình Định Binh Dinh Tourist Joint Stock Company	N/A	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	14/07/2026	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6	DBD	Phan Tấn Thư	N/A	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					975	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
6,01	DBD	Nguyễn Thị Bích Thảo	N/A	Không No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
6,02	DBD	Phan Tấn Thảo	N/A	Không No	Cha Father	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
6,03	DBD	Bùi Thị Lệ Thắm	086C868986	Không No	Mẹ Mother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6,04	DBD	Phan Tấn Bảo	N/A	Không No	Con Son	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ Underage
6,05	DBD	Phan Tấn Phong	N/A	Không No	Con Son	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ Underage
6,06	BMS	CTCP Chứng khoán Bảo Minh Baominh Securities Company	086P88 8888	Tổng Giám đốc General Director	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	GCN License					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
6,07	DBD	QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT LIGHTHOUSE LIGHTHOUSE CAPITAL FLEXIBLE CASHFLOW BOND FUND	N/A	Thành viên HĐQT Quỹ Member of the Representative Board	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	GCN License					0	0,00%	06/02/2026	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7	DBD	Trương Thanh Liêm	021C09 9331	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					8	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
7,01	DBD	Trương Văn Từ	N/A	Không No	Bố Father	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
7,02	DBD	Bùi Thị Nhân	011C06 6230	Không No	Mẹ Mother	CCCD ID Card					250.000	0,26%	27/04/2024	-	-	N/A
7,03	DBD	Trần Thị Tuyết Trang	N/A	Không No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
7,04	DBD	Trương Gia Phúc	N/A	Không No	Con trai Son	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ Underage

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7,05	DBD	Trương Gia Tuấn	N/A	Không No	Con trai Son	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ Underage
7,06	DBD	Trương Gia Như Ý	N/A	Không No	Con gái Daughter	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ Underage
7,07	DBD	Trương Gia Hưng	N/A	Không No	Con trai Son	CCCD ID Card					0	0,00%	25/03/2025	-	-	Còn nhỏ Underage
7,08	DBD	Trương Công Minh	077C07 7677; 079C22 0385	Không No	Em ruột Brother	CCCD ID Card					969.449	1,03%	27/04/2024	-	-	N/A
7,09	DBD	Nguyễn Thị Thùy Linh	026C10 8478	Không No	Em dâu Sister in law	CCCD ID Card					205.000	0,22%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7,10	DBD	Ngô Thị Tuyết Mai	N/A	Không No	Mẹ vợ Mother in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
7,11	DBD	Trần Trọng Bảy	002C02 3343	Không No	Bố vợ Father in law	CCCD ID Card					15.372	0,02%	27/04/2024	-	-	N/A
7,12	DBD	Công ty cổ phần đầu tư Value Plus Investment Corporation	N/A	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the Board of Directors	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
8	DBD	Bành Thị Ngọc Quỳnh	N/A	Phó Tổng Giám đốc Vice General Director	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					72.278	0,08%	01/01/2022	-	-	N/A
8,01	DBD	Nguyễn Thị Tâm	N/A	Không No	Mẹ Mother	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8,02	DBD	Đặng Văn Phúc	N/A	Không No	Chồng Husband	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,03	DBD	Đặng Thị Lan Anh	N/A	Không No	Con gái Daughter	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,04	DBD	Đặng Thị Tuyết Mai	N/A	Không No	Con gái Daughter	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,05	DBD	Bánh Quang Khải	N/A	Không No	Anh ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,06	DBD	Lý Ái Hằng	N/A	Không No	Chị dâu Sister in law	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8,07	DBD	Bành Quang Khôi	N/A	Không No	Anh ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,08	DBD	Bành Quang Khiêm	N/A	Không No	Em ruột Brother	CCCD ID Card					187	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,09	DBD	Trần Thị Ái Phương	N/A	Không No	Em dâu Sister in law	CCCD ID Card					1080	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,10	DBD	Bành Thị Ngọc Bích	N/A	Không No	Em ruột Sister	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,11	DBD	Bành Khắc Khoan	N/A	Không No	Em ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8,12	DBD	Huỳnh Thị Thanh Thủy	N/A	Không No	Em dâu Sister in law	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,13	DBD	Bành Thị Trang Thanh	N/A	Không No	Em ruột Sister	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,14	DBD	Nguyễn Minh Trùng	N/A	Không No	Em rể Brother in law	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,15	DBD	Đặng Thị Phụng	N/A	Không No	Mẹ chồng Mother in law	CCCD ID Card					0	0,00%	01/01/2022	24/07/2026	-	Đã mất Pass away
8,16	DBD	Công ty TNHH MTV Dược liệu hữu cơ Bidiphar Bidiphar Organic Medicine Co.,LTD	N/A	Thành viên HĐQT Member of the Board of Members	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	24/08/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9	DBD	Đỗ Huy Phương	N/A	Kế toán trưởng Chief Accountant	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					23.700	0,03%	01/09/2022	-	-	N/A
9,01	DBD	Đỗ Ứng Long	N/A	Không No	Bố đẻ Father	CCCD ID Card					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,02	DBD	Võ Thị Thu Sương	N/A	Không No	Mẹ đẻ Mother	CCCD ID Card					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,03	DBD	Hoàng Văn Dư	N/A	Không No	Bố vợ Father in law	CCCD ID Card					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,04	DBD	Hoàng Thị Thu Hào	N/A	Không No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9,05	DBD	Đỗ Kim Hoàng Mai	N/A	Không No	Con Daughter	CCCD ID Card					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,06	DBD	Đỗ Nam Khánh	N/A	Không No	Con Son	CCCD ID Card					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,07	DBD	Đỗ Huy Vũ	N/A	Không No	Anh ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,08	DBD	Nguyễn Thị Thu Thảo	N/A	Không No	Chị dâu Sister in law	CCCD ID Card					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,09	DBD	Đỗ Huy Bình	N/A	Không No	Anh ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9,10	DBD	Nguyễn Thị Huyền Nga	N/A	Không No	Chị dâu Sister in law	CCCD ID Card					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,11	DBD	Đỗ Thanh Thủy	N/A	Không No	Em ruột Sister	CCCD ID Card					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,12	DBD	Lê Quốc Tân	N/A	Không No	Em rể Brother in law	CCCD ID Card					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,13	DBD	Công ty TNHH MTV Dược liệu hữu cơ Bidiphar Bidiphar Organic Medicine Co.,LTD	N/A	Thành viên HĐQT Member of the Board of Members	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	24/08/2024	-	-	N/A
9,14	DBD	Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar Bidiphar Trading Co.,LTD	N/A	Thành viên HĐQT Member of the Board of Members	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	24/08/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10	DBD	Trần Mỹ Thanh Thảo	N/A	Thư ký Công ty/ Người phụ trách quản trị Công ty Company Secretary/ Corporate Governance Officer	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					23.300	0,02%	22/05/2024	-	-	N/A
10,01	DBD	Nguyễn Tấn Phú	N/A	Không No	Chồng Husband	CCCD ID Card					6.000	0,01%	22/05/2024	-	-	N/A
10,02	DBD	Trần Thanh Nam	N/A	Không No	Bố đẻ Father	CCCD ID Card					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A
10,03	DBD	Trần Thị Mỹ Trang	N/A	Không No	Mẹ đẻ Mother	CCCD ID Card					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A
10,04	DBD	Nguyễn Đình Bình	N/A	Không No	Bố chồng Father in law	CCCD ID Card					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với người nội bộ Relationship with internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10,05	DBD	Nguyễn Thị Huệ	N/A	Không No	Mẹ chồng Mother in law	CCCD ID Card					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A
10,06	DBD	Trần Thanh Nguyên	021C64 4102	Không No	Em ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A
10,07	DBD	Trần Mỹ Thanh Ngân	N/A	Không No	Em ruột Sister	CCCD ID Card					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A

PHỤ LỤC 03: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY
APPENDIX 03: TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF THE COMPANY



(Đính kèm theo Báo cáo quản trị số 114/BC-DBD ngày 24/07/2026)

(Attached with Report on Corporate Governance No.114/BC-DBD on 24/07/2026)

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Trần Mỹ Thanh Thảo	Người nội bộ <i>Internal person</i>	8.000	0,01%	23.300	0,02%	Mua <i>Buying</i>
2	Nguyễn Phạm Hoàng Long	Con trai của bà Phạm Thị Thanh Hương – TV HĐQT, TGĐ Công ty <i>Son of Mrs. Pham Thi Thanh Huong – Member of the Board of Directors, General Director</i>	190	0,00%	63.980	0,07%	Mua <i>Buying</i>
3	Trương Công Minh	Em trai của ông Trương Thanh Liêm – TV HĐQT <i>Brother of Mr. Truong Thanh Liem – Member of the Board of Directors</i>	1.006.249	1,06%	969.449	1,03%	Bán <i>Selling</i>
4	Nguyễn Tấn Phú	Chồng của bà Trần Mỹ Thanh Thảo – Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty <i>Husband of Ms. Tran My Thanh Thao - Company Secretary, Corporate Governance Officer</i>	0	0,00%	6.000	0,01%	Mua <i>Buying</i>

PHỤ LỤC 04: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

APPENDIX 04: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS

(Đính kèm theo Báo cáo quản trị số 114/BC-DBD ngày 24/07/2026)

(Attached with Report on Corporate Governance No.114/BC-DBD on 24/07/2026)

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar Bidiphar Trading Co.,LTD	Công ty con/Người có liên quan của người nội bộ Subsidiary Company/ Affiliated Persons of Internal Persons	Số GCN/ERC No.: 4101538232 Ngày cấp/Date of issue: 22/02/2019 Nơi cấp/Place of issue: Sở KH&ĐT Bình Định/ Binh Dinh Province Department of Planning and Investment	Số 365 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, Gia Lai No.365 Tran Hung Dao Street, Quy Nhon Ward, Gia Lai	Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 From 01/01/2025 to 31/12/2025	Nghị quyết HĐQT số 1455/NQ-HĐQT ngày 30/08/2024 về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan Resolution No.1455/NQ-HĐQT on 30/08/2024 on approving contracts, transactions with Affiliated Persons	Bán hàng/Selling: 52.802.902.907 đồng/dong	N/A
2	Công ty TNHH MTV Dược liệu hữu cơ Bidiphar Bidiphar Organic Medicine Co.,LTD	Công ty con/Người có liên quan của người nội bộ Subsidiary Company/ Affiliated Persons of Internal Persons	Số GCN/ERC No.: 4101619107 Ngày cấp/Date of issue: 19/08/2022 Nơi cấp/ Place of issue: Sở KH&ĐT Bình Định/ Binh Dinh Province	Thôn 3, xã An Toàn, Gia Lai Hamlet 3, An Toan Ward, Gia Lai	Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 From 01/01/2025 to 31/12/2025	Nghị quyết HĐQT số 1455/NQ-HĐQT ngày 30/08/2024 về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan Resolution No.1455/NQ-HĐQT on 30/08/2024 on approving	Mua hàng/Purchasing: 336.412.351 đồng/dong	N/A

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			<i>Department of Planning and Investment</i>			<i>contracts, transactions with Affiliated Persons</i>		
3	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Định <i>Bình Định Development Investment Fund</i>	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	Số GCN/NSH No.: 1086 QĐ/UB Ngày cấp/Date of issue: 08/05/1997	Số 181 Lê Hồng Phong, Quy Nhơn Ward, Tỉnh Gia Lai <i>No.181 Le Hong Phong Street, Quy Nhon Ward, Gia Lai</i>	Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 <i>From 01/01/2025 to 31/12/2025</i>	Nghị quyết HĐQT số 1455/NQ-HĐQT ngày 30/08/2024 về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan <i>Resolution No.1455/NQ-HĐQT on 30/08/2024 on approving contracts, transactions with Affiliated Persons</i>	Trả nợ gốc/Principal Repayment: 8.000.000.000 đồng Trả lãi vay/Interest Payment: 4.182.716.000 đồng	N/A

